

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2023/HS-ST
Ngày 29-8-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Xuân Tĩnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lương Thị Mỹ Dung;
2. Ông Hoàng Văn Đức.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28 và 29 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 101/2023/HSST ngày 27 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Võ Văn T (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 21 tháng 02 năm 1988 tại huyện Lạc T, tỉnh Hòa Bình; căn cước công dân số 017088007484 cấp ngày 10-5-2021; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Đồng B, xã Đồng T, huyện Lạc T, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Sỹ N (đã chết) và con bà Phạm Thị T; vợ là Nguyễn Hồng T, sinh năm 1989; con: Có 03 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giam ngày 15-5-2023 đến nay, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Dương Xuân H, sinh năm 1952. Địa chỉ: Số 149, tổ 10, phố Hoa B, phường Yên H, quận Cầu G, thành phố Hà Nội; vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

2. Chị Dương Thu H, sinh năm 1997. Địa chỉ: Số 149, tổ 10, phố Hoa B, phường Yên H, quận Cầu G, thành phố Hà Nội; vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

3. Chị Nguyễn Hồng T, sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn Đồng B, xã Đồng T, huyện Lạc T, tỉnh Hòa Bình; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 10 giờ 20 phút ngày 26-02-2023, tại Km 28+900 Quốc lộ 1A, thuộc địa phận xã Vân T, huyện Chi L, tỉnh Lạng Sơn, Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Lạng Sơn tiến hành kiểm tra xe ô tô chở khách biển kiểm soát 29F-004.23 do bị cáo Võ Văn T điều khiển, phát hiện lỗi vi phạm chở quá số người và không mang theo Hợp đồng vận chuyển hành khách theo quy định. Quá trình công an lập biên bản vi phạm hành chính Võ Văn T xuất trình 01 giấy phép lái xe ô tô hạng E có giá trị đến ngày 30-12-2025 của Võ Văn T; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe ô tô biển kiểm soát 29F-004.23; 01 bản sao giấy đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 29F-004.23 có dấu đỏ công chứng của Văn phòng công chứng Trương Thị N; 01 giấy biên nhận giữ bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 29F-004.23 của ngân hàng TMCP Việt Nam T - Chi nhánh Ngô Q, quận Hoàn K, thành phố Hà Nội (bản có dấu đỏ). Sau khi kiểm tra và lập biên bản vi phạm hành chính Phòng Cảnh sát giao thông chỉ tạm giữ 01 giấy phép lái xe ô tô hạng E của Võ Văn T và trả lại Võ Văn T các giấy tờ còn lại, hẹn đến ngày 03-3-2023 đến Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Lạng Sơn để xử lý vi phạm.

Ngày 03-3-2023, bị cáo Võ Văn T đến Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Lạng Sơn để giải quyết vi phạm và đã xuất trình 01 bản Hợp đồng ủy quyền kèm lời chứng của công chứng viên, Văn phòng công chứng Trương Thị N; 01 bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 29F-004.23 có dấu chứng thực của Văn phòng công chứng Trương Thị N (giấy này đã xuất trình vào ngày 26-02-2023) và 01 phù hiệu xe hợp đồng. Qua kiểm tra Cảnh sát giao thông nghi ngờ bản Hợp đồng ủy quyền kèm lời chứng của công chứng viên, Văn phòng công chứng Trương Thị N và bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 29F-004.23 có dấu chứng thực của Văn phòng công chứng Trương Thị N là giả, đồng thời Võ Văn T cũng thừa nhận 02 loại giấy tờ này là giả, nên đã lập biên bản làm việc và tạm giữ các giấy tờ trên để giải quyết theo quy định.

Tại cơ quan điều tra Võ Văn T khai nhận: Năm 2021, Võ Văn T mua chiếc xe ô tô biển kiểm soát 29F-004.23 đứng tên chủ xe là chị Dương Thu H, sinh năm 1997 là con gái của ông Dương Xuân H, sinh năm 1952, cùng trú tại số 149, tổ 10, phố Hoa B, phường Yên H, quận Cầu G, thành phố Hà Nội với giá 680.000.000 đồng, đã trả được 500.000.000 đồng. Do còn nợ tiền mua xe ô tô nên ông Dương Xuân H vẫn giữ giấy chứng nhận đăng ký xe, chỉ bàn giao

cho Võ Văn T xe ô tô, giấy mua bán xe viết tay, giấy chứng nhận kiểm định xe và giấy xác nhận giữ hộ giấy đăng ký xe của ngân hàng MB chi nhánh tỉnh Thái Bình (có giá trị từ 20-10-2021 đến 20-10-2022) để Võ Văn T lưu hành, khi nào trả đủ tiền ông Dương Xuân H sẽ giao giấy đăng ký xe. Đến tháng 01-2023, do Võ Văn T vẫn chưa trả được số tiền còn nợ mua xe ô tô nên không lấy được giấy đăng ký xe, Võ Văn T đã sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime của vợ là chị Nguyễn Hồng T lên mạng xã hội “Facebook” tìm và thấy một tài khoản mang tên “Dịch vụ hỗ trợ giấy tờ”. Võ Văn T đã liên hệ, nhắn tin trao đổi và đặt mua 03 loại giấy tờ giả với giá 2.000.000 đồng, gồm 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 29F-004.23 (bản sao có công chứng); 01 giấy biên nhận giữ bản chính giấy đăng ký xe ô tô của ngân hàng và 01 bản hợp đồng ủy quyền giữa bên ủy quyền là Dương Thu H với bên được ủy quyền là Võ Văn T, mục đích mua các giấy tờ giả này để khi lưu hành xe nếu bị lực lượng chức năng kiểm tra sẽ xuất trình để không bị phạt tiền.

Sau đó, vào khoảng giữa tháng 02-2023, có một số điện thoại lạ gọi điện yêu cầu Võ Văn T chuyển 2.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng Quân đội số 1992999999909 mang tên Võ Văn P để nhận 03 giấy tờ giả đã đặt làm. Do chưa có tiền thanh toán, Võ Văn T đã xin lấy trước giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 29F-004.23 (bản sao có công chứng) và giấy biên nhận giữ bản chính giấy đăng ký xe ô tô của ngân hàng để sử dụng trước, khi nào có tiền sẽ trả rồi lấy bản Hợp đồng ủy quyền sau, thì được người này đồng ý và gửi 02 loại giấy tờ trên cho Võ Văn T. Đến ngày 26-02-2023, tại đường Quốc lộ 1A, đoạn xã Vân T, huyện Chi L, tỉnh Lạng Sơn, Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Lạng Sơn tiến hành kiểm tra xe ô tô của Võ Văn T điều khiển đã phát hiện lỗi vi phạm giao thông. Trong quá trình kiểm tra Võ Văn T đã xuất trình 01 Giấy phép lái xe mang tên Võ Văn T; 01 bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29031659 biển kiểm soát 29F-004.23 tên Dương Thu H có dấu chứng thực của Văn phòng công chứng Trương Thị N; 01 giấy biên nhận giữ bản chính giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đang thế chấp của ngân hàng TMCP Việt Nam TV - Chi nhánh Ngô Q, quận Hoàn K, thành phố Hà Nội do bà Lê Thị Kim T, chức vụ Phó giám đốc ký.

Sau khi bị lập biên bản vi phạm ngày 26-02-2023, Võ Văn T tìm hiểu các lỗi vi phạm giao thông của mình và biết nếu không có đầy đủ giấy tờ thì mức xử phạt vi phạm hành chính sẽ rất cao. Nên ngày 02-3-2023 Võ Văn T đã chuyển số tiền 2.000.000 đồng từ tài khoản Ngân hàng Quân đội số 19881989099999 mang tên Nguyễn Hồng T (vợ của Võ Văn T) đến tài khoản Ngân hàng Quân đội số 1992999999909 mang tên Võ Văn P để lấy bản Hợp đồng ủy quyền đã đặt mua từ trước nhằm mục đích nộp cho công an để được giảm tiền phạt khi xử lý lỗi vi phạm giao thông. Đến chiều cùng ngày, Võ Văn T nhận được bản Hợp đồng ủy quyền tại quận Hà Đ, thành phố Hà Nội do một người lái xe ôm mang đến. Đến ngày 03-3-2023, tại phòng Cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Lạng Sơn, Võ Văn T đã xuất trình các giấy tờ gồm: 01 Hợp đồng ủy quyền giữa bên ủy quyền là Dương Thu H (chủ xe ô tô) và bên được ủy quyền là Võ Văn T kèm theo lời chứng của công chứng viên, Văn phòng công chứng Trương Thị N; 01

bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29031659 biển kiểm soát 29F-004.23 mang tên Dương Thu H có dấu chứng thực của Văn phòng công chứng Trương Thị N và bị phát hiện là giả. Quá trình làm việc, ngày 10-3-2023 Võ Văn T đã tự giao nộp 01 Giấy biên nhận giữ bản chính giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đang thế chấp số 012614-HĐTC.2022/VPB của Ngân hàng TMCP Việt Nam TV - Chi nhánh Ngô Q, quận Hoàn K, thành phố Hà Nội và khai nhận đây là giấy tờ giả. Ngày 16-5-2023 qua khám xét công an thu giữ 01 giấy xác nhận giữ hộ giấy đăng ký xe của ngân hàng MB chi nhánh tỉnh Thái Bình (có giá trị từ 20-10-2021 đến 20-10-2022) là giấy thật, nhưng hết hạn sử dụng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn đã tiến hành thu thập mẫu con dấu của Ngân hàng TMCP Việt Nam TV - Chi nhánh Ngô Q, quận Hoàn K, thành phố Hà Nội và xác minh tại Ngân hàng này thì không có ai tên là Lê Thị Kim T giữ chức vụ Phó giám đốc. Đồng thời tiến hành thu thập các mẫu con dấu, chữ ký của Văn Phòng công chứng Trương Thị N, địa chỉ văn phòng tại: A4 - TT19 khu đô thị Văn Q - Yên P, phường Phúc L, quận Hà Đ, thành phố Hà Nội và của Công chứng viên Vũ Thị Thùy T. Văn phòng công chứng Trương Thị N xác nhận không được chứng thực hợp đồng ủy quyền giữa Dương Thu H và Võ Văn T, không được chứng thực bản sao với bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 29F-004.23.

Căn cứ các mẫu con dấu, chữ ký đã thu thập được, Cơ quan điều tra đã quyết định trưng cầu giám định. Tại Kết luận giám định số 502/KL-KTHS ngày 04-5-2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chữ ký mang tên Vũ Thị Thùy T trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2 so với chữ ký của Vũ Thị Thùy T trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1 không phải do cùng một người ký ra. Hình dấu tròn có nội dung “Văn phòng công chứng Trương Thị N” trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2 so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1 không phải do cùng một con dấu đóng ra. Hình dấu họ tên có nội dung “Công chứng viên Vũ Thị Thùy T” trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2 so với hình dấu họ tên có nội dung “Công chứng viên Vũ Thị Thùy T” trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1 không phải do cùng một con dấu đóng ra. Hình dấu có nội dung “Chứng thực bản sao với bản chính” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A2 so với hình dấu có nội dung “Chứng thực bản sao đúng với bản chính” trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1 không phải do cùng một con dấu đóng ra. Hình dấu có nội dung “Bản sao” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A2 so với hình dấu có nội dung “Bản sao” trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1 không phải do cùng một con dấu đóng ra. Hình dấu tròn có nội dung “Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam TV chi nhánh Ngô Q” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A3 so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M2 không phải do cùng một con dấu đóng ra.

Đối với chị Nguyễn Hồng T để Võ Văn T sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime và tài khoản ngân hàng của mình để

Võ Văn T liên lạc, trao đổi, thanh toán tiền mua các giấy tờ giả. Nhưng chị Nguyễn Hồng T không biết, không được bàn bạc và giúp sức gì cho Võ Văn T, nên không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo.

Đối với tài khoản mạng xã hội Facebook có tên “Dịch vụ hỗ trợ giấy tờ” Sở thông tin truyền thông tỉnh Lạng Sơn xác định không đủ nội dung để tra cứu tìm kiếm, do đó cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh xử lý; còn số tài khoản Ngân hàng TMCP Quân đội số 1992999999909 mà Võ Văn T đã chuyển khoản thanh toán 2.000.000 đồng làm giấy tờ giả, qua điều tra chủ tài khoản là Võ Văn P, sinh năm 1982, trú tại Tổ 08, ấp Hòn Đ, xã Thổ S, huyện Hòn Đ, tỉnh Kiên Giang. Cơ quan điều tra đã có công văn đề nghị hỗ trợ xác minh đối tượng trên, kết quả xác minh hiện nay Võ Văn P không có mặt tại địa phương; nên chưa có căn cứ để xử lý đối tượng trên trong vụ án này, sẽ tiếp tục điều tra xác minh và xử lý sau khi có kết quả.

Tại bản Cáo trạng số 100/CT-VKS ngày 25-7-2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Võ Văn T ra Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, để xét xử về tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về vật chứng, đồ vật, tài sản thu giữ trong quá trình điều tra của vụ án: Cơ quan điều tra đã trả lại cho Võ Văn T, nay chỉ còn giữ lại và chuyển theo hồ sơ vụ án chưa xử lý gồm: 01 Hợp đồng ủy quyền giữa bên ủy quyền là Dương Thu H và bên được ủy quyền là Võ Văn T; 01 giấy biên nhận giữ bản chính giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đang thế chấp số 012614-HĐTC.2022/VPB; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 29F-004.23 mang tên Dương Thu H (bản phô tô công chứng); 01 giấy xác nhận giữ hộ giấy đăng ký xe ngày 20-10-2021 (niêm phong trong phong bì thư có đóng dấu của Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Lạng Sơn, chữ ký của Điều tra viên Võ Văn T).

Tại phiên tòa bị cáo Võ Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nêu trên và xác định cơ quan điều tra đã trả đủ các tài liệu, giấy tờ của bị cáo khi bị thu giữ cho vợ là chị Nguyễn Hồng T.

Tại phiên tòa chị Nguyễn Hồng T trình bày: Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime và tài khoản ngân hàng của chị mà bị cáo Võ Văn T sử dụng để liên lạc, trao đổi, thanh toán tiền mua các giấy tờ giả, khi bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội thì chị không được biết, chị không được bàn bạc và giúp sức gì cho bị cáo Võ Văn T, nên không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo. Nay chị đã được nhận lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime và các giấy tờ, tài liệu thu của Võ Văn T, chị không có ý kiến gì đề nghị gì. Chị mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho chồng mình là Võ Văn T.

Đối với ông Dương Xuân H, chị Dương Thu H vắng mặt tại phiên tòa, nhưng tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai trong hồ sơ thể hiện, năm 2021 đã

bán xe ô tô biển kiểm soát 29F-004.23 cho vợ chồng Võ Văn T, nhưng do chưa trả đủ tiền, nên ông Dương Xuân H chưa giao Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, chỉ viết giấy mua bán xe. Việc làm các giấy tờ giả bố con ông Dương Xuân H không biết, không liên quan. Nay chị Nguyễn Hồng T đã trả đủ tiền còn thiếu khi mua xe, nên toàn bộ quyền sở hữu, sử dụng xe ô tô trên kèm các giấy tờ liên quan ông đã giao cho chị Nguyễn Hồng T, nên không còn quyền lợi liên quan gì. Còn giấy xác nhận giữ hộ giấy đăng ký xe của ngân hàng MB chi nhánh tỉnh Thái Bình (có giá trị từ 20-10-2021 đến 20-10-2022), nay đã hết hạn sử dụng nên không nhận lại mà đề nghị xử lý theo quy định.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn luận tội xác định đủ căn cứ kết luận bị cáo Võ Văn T có hành vi 02 lần Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức. Do vậy, giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Võ Văn T phạm tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức với tình tiết định khung là phạm tội 02 lần trở lên; về tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự thú khai nhận các giấy tờ giả đã xuất trình ngày 26-02-2023 khi chưa bị phát hiện theo điểm s, r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và trong thời gian dịch bệnh Covid bị cáo tham gia ủng hộ hỗ trợ phòng chống dịch tại địa phương được Ủy ban mặt trận Tổ quốc xã Đồng T xác nhận, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo chấp hành tốt các quy định, chính sách pháp tại địa phương, không có tình tiết tăng nặng, nên đề nghị mức án dưới khung hình phạt. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 341; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 50 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo từ 18 đến 20 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; về xử lý vật chứng, căn cứ điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, thu giữ lưu theo hồ sơ vụ án các tài liệu thu giữ của bị cáo vì là giấy tờ giả; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Bị cáo nhất trí lời với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận, chỉ đề Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo an tâm cải tạo, sớm trở về với gia đình và xã hội.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đã nhận ra sai phạm của mình, rất ăn năn hối hận, mong được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự, các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Bị cáo, các đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Nên các hành vi, quyết định tố tụng

của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tố tụng, tại phiên tòa chị Nguyễn Hồng T nộp đơn và trình bày đề nghị Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa để mời luật sư bào chữa cho Võ Văn T, tại phiên tòa Võ Văn T cũng đề nghị hoãn phiên tòa để mời luật sư với lý do bị tạm giam nên không biết mời Luật sư. Tuy nhiên quá trình điều tra đã được thông báo, giải thích về quyền nhờ người bào chữa, bị cáo đã biết và không yêu cầu và xác nhận bản thân không thuộc diện được Trợ giúp pháp lý theo quy định. Căn cứ Điều 297 của Bộ luật Tố tụng hình sự, thấy lý do xin hoãn phiên tòa là không có căn cứ, nên tiếp tục xét xử theo quy định. Về việc vắng mặt ông Dương Xuân H và chị Dương Thu H, nhưng đều có đơn xin xét xử vắng mặt và có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự là có căn cứ.

[3] Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với Kết luận giám định số 502/KL-KTHS ngày 04-5-2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó đủ căn cứ xác định: Trong các ngày 26-02-2023 và 03-3-2023, bị cáo Võ Văn T đã có 02 lần sử dụng giấy tờ giả của cơ quan, tổ chức để xuất trình trước lực lượng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Lạng Sơn khi thực hiện nghĩa vụ kiểm tra và xử phạt vi phạm hành chính, cụ thể: Lần thứ nhất: Ngày 26-02-2023, tại Km 28+900 Quốc lộ 1A thuộc địa phận xã Vân T, huyện Chi L, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo Võ Văn T có hành vi xuất trình 02 tài liệu giả gồm: 01 giấy biên nhận giữ bản chính giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đang thế chấp và 01 bản sao công chứng giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 29F-004.23. Lần thứ hai: Ngày 03-3-2023 tại phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Lạng Sơn, bị cáo Võ Văn T tiếp tục có hành vi xuất trình 02 tài liệu giả gồm: 01 bản sao công chứng giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 29F-004.23 (giấy này đã xuất trình lần đầu ngày 26-02-2023) và xuất trình thêm 01 Hợp đồng ủy quyền giữa bên ủy quyền là Dương Thu H (chủ xe ô tô) và bên được ủy quyền là Võ Văn T kèm theo lời chứng của công chứng viên tại Văn phòng Công chứng Trương Thị N. Do đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Võ Văn T đã phạm tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức theo điểm b khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015 với tình tiết phạm tội 02 lần trở lên, nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, thấy rằng hành vi bị cáo thực hiện đã xâm phạm tới khách thể là trật tự quản lý hành chính của cơ quan, tổ chức Nhà nước. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đủ tuổi và có năng lực hành vi trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức là vi phạm pháp luật, nhưng để phục vụ cho lợi ích cá

nhân, cụ thể là đề xuất trình khi lực lượng chức năng kiểm tra và khi bị xử phạt vi phạm hành chính sẽ được giảm số tiền phạt nên vẫn cố ý thực hiện.

[5] Để có mức hình phạt phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; ngày 26-02-2023 bị cáo đã xuất trình 02 giấy tờ giả, tuy nhiên cơ quan chức năng chưa phát hiện là giấy tờ giả, đến ngày 03-3-2023 khi đến xử lý vi phạm hành chính và nộp thêm giấy tờ giả bị cáo đã tự thú khai nhận các giấy tờ lần đầu xuất trình cũng là giả nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ là Tự thú khai nhận hành vi phạm tội, nên bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Ngoài ra, trong thời gian dịch bệnh Covid bùng phát bị cáo đã tham gia ủng hộ hỗ trợ trực tiếp cấp phát thuốc miễn phí cho địa phương được Ủy ban mặt trận Tổ quốc xã Đồng T xác nhận; bản thân chấp hành tốt các quy định, chính sách pháp luật tại nơi cư trú được Ủy ban nhân dân xã Đồng T xác nhận, nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật theo quy định.

[7] Về nhân thân, bị cáo không có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu, từ trước đến nay không vi phạm pháp luật, nên xác định là người có nhân thân tốt. Bị cáo chỉ làm nghề lái xe lao động tự do; còn vợ không có việc làm và thu nhập ổn định, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang nuôi mẹ già và 03 con nhỏ đang tuổi ăn học (con nhỏ nhất mới được 02 tuổi).

[8] Từ những nhận định trên, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo chưa gây hậu quả nghiêm trọng, bản thân có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đã nộp phạt hành chính 11.000.000 đồng theo Quyết định xử phạt hành chính của Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Lạng Sơn. Nên áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và trong khung hình phạt liền kề là phù hợp, tạo điều kiện để bị cáo an tâm cải tạo, rèn luyện sau này trở thành công dân tốt, sớm được trở về với gia đình và xã hội.

[9] Về hình phạt bổ sung, xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, là lao động tự do thu nhập không ổn định, là lao động chính phải nuôi mẹ già và 03 con nhỏ; tiền vợ chồng bị cáo mua xe ô tô đều đi vay nợ ngân hàng. Nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về vật chứng vụ án: Hiện thu và lưu theo hồ sơ vụ án 03 loại giấy tờ giả và 01 giấy xác nhận giữ hộ giấy đăng ký xe ngày 20-10-2021 (nhưng đã hết hạn sử dụng). Do là các giấy tờ giả của cơ quan, tổ chức nghiêm cấm lưu hành

và giấy đã hết hạn sử dụng nên cần tịch thu, lưu giữ theo hồ sơ vụ án để đảm bảo việc giải quyết vụ án theo quy định.

[11] Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 2 Điều 136 và các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước; bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[12] Về đề nghị xin được hưởng mức án nhẹ nhất của bị cáo và chi Nguyễn Hồng T theo đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp, có căn cứ chấp nhận như nhận định, đánh giá nêu trên.

[13] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, mức hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ và các nội dung có liên quan là đúng quy định pháp luật, nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 341; Điều 38; Điều 50; khoản 1 Điều 54; điểm s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Võ Văn T phạm tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức.

Xử phạt bị cáo Võ Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 15-5-2023.

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu, lưu giữ trong hồ sơ vụ án giấy tờ giả, gồm:

- 01 (một) Hợp đồng ủy quyền giữa bên ủy quyền Dương Thu H và bên được ủy quyền Võ Văn T;

- 01 (một) giấy biên nhận giữ bản chính giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đang thế chấp số 012614-HĐTC.2022/VPB của ngân hàng TMCP Việt Nam TV - Chi nhánh Ngô Q, quận Hoàn K, thành phố Hà Nội

- 01 (một) bản phô tô công chứng giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 29F-004.23 mang tên chủ xe Dương Thu H;

- 01 (một) giấy xác nhận giữ hộ giấy đăng ký xe ngày 20-10-2021 (có ghi thời hạn giữ giữ từ ngày 20-10-2021 đến ngày 20-10-2022).

(Hiện được niêm phong trong phong bì thư có đóng dấu của Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Lạng Sơn, chữ ký của Điều tra viên Võ Văn T).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Võ Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm, để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Võ Văn T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Nguyễn Hồng T có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Dương Xuân H, chị Dương Thu H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an TP.Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS CATP.Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS TP.Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo Võ Văn T;
- Người có QLNV liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Xuân Tĩnh